

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 44/2022/DS-ST

Ngày: 21 - 4 - 2022

“V/v Tranh chấp hợp đồng góp hui”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Kim Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Huỳnh Văn Thanh.

2/ Ông Đinh Văn Tùng.

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Minh Đăng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

Trong các ngày 15 và ngày 21 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 81/2022/TLST-DS ngày 24 tháng 02 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng góp hui” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2022/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 46/2022/QĐST-DS ngày 30 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lý Thị Bích T, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1975.

Bà Đặng Thị Kim N, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

(Các đương sự có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 10/02/2022, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Lý Thị Bích T trình bày:

Bà có tham gia 03 dây hụi do bà Đặng Thị Kim N, ông Nguyễn Văn B làm chủ hụi, cụ thể:

Dây 1: Hụi khai ngày 16/11/2018 (âm lịch), hụi loại 2.000.000 đồng, hai tháng khai một lần, hụi gồm 20 phần, bà tham gia 01 phần. Bà đã đóng được 15 kỳ với số tiền 16.920.000 đồng.

Dây 2: Hụi khai ngày 30/02/2019 (âm lịch), hụi loại 5.000.000 đồng, hai tháng khai một lần, hụi gồm 18 phần, bà tham gia 01 phần. Bà đã đóng được 13 kỳ với số tiền 37.480.000 đồng.

Dây 3: Hụi khai ngày 16/5/2019 (âm lịch), hụi loại 3.000.000 đồng, hai tháng khai một lần, hụi gồm 20 phần, bà tham gia 01 phần. Bà đã đóng được 12 kỳ với số tiền 22.420.000 đồng.

Nay bà N, ông B tuyên bố bế hụi, bà yêu cầu bà N, ông B trả cho bà số tiền hụi đã đóng theo tiền hụi chết ở mỗi dây hụi, cụ thể như sau:

Dây 1: Hụi khai ngày 16/11/2018 (âm lịch), hụi loại 2.000.000 đồng. Bà đã đóng được 15 kỳ với số tiền 30.000.000 đồng.

Dây 2: Hụi khai ngày 30/02/2019 (âm lịch), hụi loại 5.000.000 đồng. Bà đã đóng được 13 kỳ với số tiền 65.000.000 đồng.

Dây 3: Hụi khai ngày 16/5/2019 (âm lịch), hụi loại 3.000.000 đồng. Bà đã đóng được 12 kỳ với số tiền 36.000.000 đồng.

Ngoài ra, bà N có trả trước cho bà số tiền 2.000.000 đồng.

Tổng số tiền bà yêu cầu bà N, ông B trả 129.000.000 đồng.

Tuy nhiên, khi tham gia chơi hụi bà và bà N có thỏa thuận, đối với hụi loại 5.000.000 đồng, tiền đầu thảo là 2.000.000 đồng, hụi loại 3.000.000 đồng, tiền đầu thảo 1.000.000 đồng hụi loại 2.000.000 đồng, tiền đầu thảo là 800.000 đồng. Do đó, bà đồng ý căn trừ tiền đầu thảo là 3.800.000 đồng cho bà N, ông B, số tiền còn lại bà N, ông B phải trả cho bà là 125.200.000 đồng nhưng do hiện tại bà N, ông B bế hụi và hoàn cảnh khó khăn nên bà tự nguyện bớt một phần tiền cho bà N, ông B. Bà yêu cầu bà N, ông B liên đới trả số tiền 110.000.000 đồng, trả vào ngày 01/7/2022, không yêu cầu tính lãi số tiền trên.

* Tại bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà Đặng Thị Kim N, ông Nguyễn Văn B trình bày:

Bà Đặng Thị Kim N là chủ hụi. Bà Lý Thị Bích T có tham gia 03 dây hụi như bà T trình bày, cụ thể như sau:

Dây 1: Hụi khai ngày 16/11/2018 (âm lịch), hụi loại 2.000.000 đồng, hai tháng khai một lần, hụi gồm 20 phần, bà T tham gia 01 phần. Bà T đã đóng được 15 kỳ với số tiền 16.920.000 đồng.

Dây 2: Hụi khai ngày 30/02/2019 (âm lịch), hụi loại 5.000.000 đồng, hai tháng khai một lần, hụi gồm 18 phần, bà T tham gia 01 phần. Bà T đã đóng được 13 kỳ với số tiền 37.480.000 đồng.

Dây 3: Hụi khui ngày 16/5/2019 (âm lịch), hụi loại 3.000.000 đồng, hai tháng khui một lần, hụi gồm 20 phần, bà T tham gia 01 phần. Bà T đã đóng được 12 kỳ với số tiền 22.420.000 đồng.

Ngoài ra, bà còn trả trước cho bà T số tiền 2.000.000 đồng.

Khi tham gia chơi hụi bà N và các hụi viên có thỏa thuận, trong trường hợp hốt hụi hoặc bể hụi thì số tiền hụi viên đã đóng trước đó mặc nhiên sẽ được trả lại theo tiền hụi chết của từng dây hụi nhưng do hoàn cảnh bà N, ông B đang khó khăn không có khả năng chi trả nên bà N, ông B xin bà T cho trả tiền hụi theo tiền hụi đã đóng của từng kỳ khui hụi với số tiền 76.820.000 đồng, trả vào ngày 01/7/2022.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bà Lý Thị Bích T với bà Đặng Thị Kim N, ông Nguyễn Văn B cùng thừa nhận thống nhất đối với các dây hụi đã tham gia, số hụi viên, loại hụi và bà T chưa hốt hụi thì bà N tuyên bố bể hụi. Số tiền hụi bà T đã đóng ở ba dây hụi là 76.820.000 đồng.

Xét yêu cầu khởi kiện của bà T yêu cầu bà N, ông B trả số tiền hụi 110.000.000 đồng: Khi tham gia chơi hụi và góp hụi, các bên thỏa thuận vào thời điểm hốt hụi hoặc sau khi bể hụi thì số tiền hụi viên đã đóng trước đó mặc nhiên sẽ được trả lại theo tiền hụi chết của từng dây hụi. Do đó, yêu cầu khởi kiện của bà T là có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc bà Đặng Thị Kim N, ông Nguyễn Văn B có trách nhiệm liên đới trả cho bà Lý Thị Bích T số tiền 110.000.000 đồng, trả vào ngày 01/7/2022.

[2] Xét yêu cầu xin trả tiền hụi theo tiền hụi sống đã đóng ở mỗi kỳ khui hụi của từng dây hụi của bà N, ông B là không đảm bảo quyền lợi cho bà T nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Yêu cầu tính lãi: Bà T không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận nên bà Đặng Thị Kim N, ông Nguyễn Văn B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 471, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự;

- Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính Phủ quy định về họ, họ, biểu, phường.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lý Thị Bích T.

1. Buộc bà Đặng Thị Kim N, ông Nguyễn Văn B có nghĩa vụ liên đới phải trả cho bà Lý Thị Bích T số tiền 110.000.000 đồng, trả vào ngày 01/7/2022.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí: Bà Đặng Thị Kim N, ông Nguyễn Văn B có nghĩa vụ liên đới chịu số tiền 5.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho bà Lý Thị Bích T số tiền tạm ứng án phí là 3.225.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0001773 ngày 24/02/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Trần Kim Loan